

Số: 02/2026/QĐHG-DS

Hải Phòng, ngày 15 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của Ngân hàng TMCP V và ông Đoàn Duy T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng đề ngày 31 tháng 10 năm 2025 về của Ngân hàng TMCP V.
- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc thoả thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:
  - Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Công T1 – chuyên viên xử lý nợ (theo Văn bản uỷ quyền số 68/2025/UQ-KHCN ngày 01/11/2025).

- Ông Đoàn Duy T; nơi cư trú: Số A T, phường A, thành phố Hải Phòng.
- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 30 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 30 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

Ông Đoàn Duy T có nghĩa vụ phải thanh toán cho ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 30/12/2025 tổng số tiền là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng). Trong đó nợ gốc là 75.397.497 đồng, tiền lãi là: 14.602.503 đồng (Mười bốn triệu, sáu trăm linh hai triệu, năm trăm linh ba đồng). Ông Đoàn Duy T tiếp tục phải trả khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc còn lại kể từ ngày 31/12/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất hai bên đã thoả thuận tại các các hợp đồng tín dụng đã ký kết số LD2419200750 ngày 10/7/2024 và Hợp đồng số LD2506000614 ngày 01/3/2025.

- Về phương thức trả nợ: Ông Đoàn Duy T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V theo lộ trình cụ thể sau:

+ Lần thanh toán thứ nhất: Chậm nhất 30/01/2026 ông Đoàn Duy T thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Số tiền này sẽ được trừ vào nợ gốc mà ông T đang nợ ngân hàng.

+ Lần thanh toán thứ hai: Chậm nhất đến ngày 02/3/2026 ông Đoàn Duy T sẽ trả Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại cho ngân hàng.

Trường hợp ông Đoàn Duy T vi phạm không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hai bên đã thống nhất thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án để thi hành theo quy định pháp luật.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hoà giải;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Khắc Thịnh**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐ:**

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG”; Ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO” nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.
- (2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định;
- (3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM.....
- (4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.
- (5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.
- (7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.
- (9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.